

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/HS-ST**
Ngày: 30 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Minh Nhật;
Bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 08/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 20/5/1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố LT, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 0;

Tiền án: 01 (tại Bản án số 100/2021/HSST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt Nguyễn Thanh Đ 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”), chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2022.

2. Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Hóp; giới tính: Nam; sinh ngày 16/6/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố LT, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nhân viên sân bay; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà từ ngày 08/02/2023 đến nay, đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố LT, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/02/2023, Nguyễn Thanh Đ rủ Nguyễn Văn L góp tiền mua ma túy hồng phiến về sử dụng thì L đồng ý, mỗi người góp 100.000 đồng (số tiền này Đ giao cho L giữ). Sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 74F1- 20314 (thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại khu phố LT, phường DL, thành phố Đ, là mẹ ruột của L) chở L đến khu vực đường Nguyễn Thái Học (thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà) tìm gặp một nam thanh niên tên Kỷ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua được 10 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng (số ma túy trên được đựng trong một 01 đoạn ống nhựa màu trắng). Sau khi có ma túy, L cất giấu ở tay trái rồi cùng Đ đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, khi đi đến trước số nhà 99 đường Trần Phú (thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đông Hà) thì bị Tổ công tác Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Glaxy A03, màu xanh, gắn sim số 0947962435;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52s SG, màu xanh, gắn sim số 0865541289;
- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 20314.

Tại bản Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 14/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén màu hồng được niêm phong trong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng **0,9182 gam** ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSĐH ngày 08/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ **19** (Mười chín) đến **21** (Hai mươi một) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ **18** (Mười tám) đến **20** (Hai mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao niêm phong đựng toàn bộ mẫu vật là số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định Đ niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 2117308 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, số Imei1: 353151330199922, số Imei2: 35438651019925, gắn sim số 0947.962.435, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52s SG, màu xanh, số Imei1: 86812042312014, số Imei2: 860812042312006, gắn sim số 0865541289, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 203.14, số máy E3X9E-034565, số khung RLCUE 322GY010759, đã qua sử dụng.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

- *Bị cáo Nguyễn Thanh Đ trình bày:* Bị cáo biết bị cáo sai, mong được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

- *Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày:* Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết mình đã sai trái, có lỗi với gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 08/02/2023, Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn L đã có hành vi cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua 10 viên ma túy hồng phiến của một nam thanh niên tên Kỷ (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 200.000 đồng, với mục đích cất giấu để sử dụng. Tuy nhiên, các bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 10 viên ma túy hồng phiến.

Tại bản Kết luận giám định số 195/KLGD ngày 14/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 10 viên nén hình tròn,

màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, thu giữ của các bị cáo có khối lượng **0,9182 gam**, là ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án:

Hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc của các loại tội phạm; không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế của bản thân người sử dụng ma túy, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, đồng thời góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống và đẩy lùi tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn L góp tiền mua ma túy để sử dụng; Đ đã góp số tiền 100.000 đồng và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn L đến mua ma túy của nam thanh niên tên Kỷ. Bị cáo Nguyễn Văn L khi nghe bị cáo Đ rủ rê, L đã đồng ý góp số tiền 100.000 đồng và trực tiếp cầm tiền để mua ma túy và cất giấu 10 viên ma túy hồng phiến. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HSST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã xử phạt Nguyễn Thanh Đ 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Đ gia đình thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải ban hành quyết định tạm giam mới.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 2117308 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, số Imei1: 353151330199922, số Imei2: 35438651019925, gắn sim số 0947.962.435, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52s SG, màu xanh, số IMEI 1: 86812042312014, số IMEI 2: 860812042312006, gắn sim số 0865541289, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 203.14, số máy E3X9E-034565, số khung RLCUE 322GY010759, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị T (là mẹ của bị Nguyễn Văn L). Quá trình điều tra, xác định bà T cho Nguyễn Văn L mượn xe để sử dụng nhưng không biết L đã sử dụng xe mô tô của mình để làm phương tiện phạm tội. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T và cần trả lại xe mô tô nói trên cho bà T.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên tên Kỷ là người đã bán 10 viên ma túy hồng phiến cho các bị cáo nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** và **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Hóp) phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ **21 (Hai mươi mốt)** tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **19 (Mười chín)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/02/2023).

3. Về vật chứng thu giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao niêm phong đựng toàn bộ mẫu vật là số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3 2117308 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu xanh, số Imei1: 353151330199922, số Imei2: 35438651019925, gắn sim số 0947.962.435, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52s SG, màu xanh, số Imei1: 86812042312014, số Imei2: 860812042312006, gắn sim số 0865541289, đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 203.14, số máy E3X9E-034565, số khung RLCUE 322GY010759, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2023, giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Huyền